

**UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1832 /SGDDĐT-GDĐT
V/v hướng dẫn đánh giá trung tâm học
tập cộng đồng

Bến Tre, ngày 24 tháng 9 năm 2013

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 2553/BGDĐT-GDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng, Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá trung tâm học tập cộng đồng như sau:

1. Quy định các tiêu chí và điểm đánh giá trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) bao gồm 4 nhóm nội dung cơ bản: bộ máy quản lý; tổ chức hoạt động; huy động sự tham gia của xã hội; hiệu quả hoạt động (theo mẫu đính kèm).

2. Căn cứ nội dung các tiêu chí và điểm quy định đánh giá nêu trên, đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Hướng dẫn các trung tâm học tập cộng đồng hàng năm tự đánh giá, cho điểm và xác định mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, rút kinh nghiệm để xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo.

- Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại trung tâm học tập cộng đồng, tập hợp bảng đánh giá, xếp loại của các đơn vị và tổng hợp kết quả theo mẫu quy định gửi đính kèm; báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục thường xuyên) bằng văn bản và gửi email về địa chỉ: phonggdtx.sobentre@moet.edu.vn cùng với báo cáo tổng kết năm học để tổng hợp báo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhận được Công văn này, đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện.

(Đính kèm nội dung đánh giá trung tâm học tập cộng đồng và mẫu báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá trung tâm học tập cộng đồng)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu: VT, P.GDĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Huân

BẢNG ĐÁNH GIÁ
TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG NĂM
Xã.....Huyện.....

Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Điểm quy định	Điểm tự đánh giá	Điểm do Phòng GD&ĐT đánh giá	Ghi chú
I	Bộ máy quản lý	10,0 đ			
1	Ban Giám đốc (có đủ cơ cấu thành phần theo quy định)	2,0 đ			
2	Ban giám đốc, giáo viên được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ	2,0 đ			
3	Triển khai và thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp trên	2,0 đ			
4	Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tiễn địa phương	2,0 đ			
5	Quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực	2,0 đ			
II	Tổ chức hoạt động	55 đ			
1	Điều tra nhu cầu học tập, nắm bắt kịp thời về nhu cầu học tập của người dân	3,0 đ			
2	Thông tin về nội dung, địa điểm, thời gian học kịp thời đến người dân	3,0 đ			
3	Tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tham gia học tập	3,0 đ			
4	Số người dân tham gia học tập/năm:	9,0 đ			
	- Số người học Chương trình xóa mù chữ (XMC), giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (GDTTSBC) tăng so với cùng kỳ	3,0 đ			
	- Số người học nghề ngắn hạn tăng với cùng kỳ	3,0 đ			
	- Số lượt người tham gia học các chuyên đề tăng với cùng kỳ	3,0 đ			
5	Tổng số các chuyên đề đã thực hiện/năm: (Tổ chức đầy đủ nội dung các chuyên đề; bình quân ít nhất 01 chuyên đề/tháng):	21 đ			
	- Các chuyên đề Giáo dục pháp luật	3,0 đ			
	- Các chuyên đề Giáo dục sức khỏe	3,0 đ			
	- Các chuyên đề Giáo dục môi trường	3,0 đ			
	- Các chuyên đề Văn hóa xã hội	3,0 đ			
	- Các chuyên đề Phát triển kinh tế	3,0 đ			
	- Các chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống	3,0 đ			
- Các chuyên đề của chương trình khác	3,0 đ				
6	Các chương trình văn nghệ, thể dục thể thao,	3,0 đ			

	câu lạc bộ, xây dựng nếp sống văn hóa, ... được phổ biến			
7	Các hình thức tổ chức lớp học:	7,0 đ		
	- Tổ chức lớp học phù hợp đối tượng, điều kiện người học và nội dung của chuyên đề	5,0 đ		
	- Tổ chức lớp học theo câu lạc bộ	1,0 đ		
	- Tổ chức lớp học mà trong đó người học thường xuyên được trao đổi, thảo luận, được hướng dẫn tự học và sử dụng Internet vào học tập	1,0 đ		
8	Tổ chức các hội thi, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm tổ chức hoạt động	3,0 đ		
9	Công tác quản lý và lưu trữ hồ sơ hoạt động trung tâm	3,0 đ		
III	Huy động sự tham gia của xã hội	10 đ		
1	Tham gia của cơ quan chuyên môn	3,0 đ		
2	Tham gia của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các cơ sở tôn giáo	4,0 đ		
3	Tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội	3,0 đ		
IV	Hiệu quả hoạt động	25 đ		
1	Tỉ lệ biết chữ trong các độ tuổi tăng	3,0 đ		
2	Số người tham gia học tại trung tâm học tập cộng đồng tăng	3,0 đ		
3	Số hộ nghèo ở địa phương giảm	2,0 đ		
4	Ý thức bảo vệ môi trường được cải thiện rõ rệt	2,0 đ		
5	Thu nhập bình quân/người/năm tăng	3,0 đ		
6	Có nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật và kỹ năng tốt được ứng dụng vào cuộc sống	3,0 đ		
7	Bệnh dịch cho người và vật nuôi cây trồng được chủ động phòng tránh	2,0 đ		
8	An ninh chính trị ổn định, tệ nạn xã hội giảm	2,0 đ		
9	Sinh hoạt văn hóa, thể thao, nếp sống văn minh của nhân dân được cải thiện	2,0 đ		
10	Số lượng người dân có việc làm mới sau học nghề ngắn hạn tăng	3,0 đ		
	Tổng cộng	100 đ		
	Xếp loại: - Tốt: từ 85-100 điểm - Khá: từ 70-84 điểm - TB: từ 50-69 điểm - Yếu: dưới 50 điểm			

Kết quả tự đánh giá: đạt.....điểm

Xếp loại:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐÁNH GIÁ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Kết quả tự đánh giá: đạt.....điểm Xếp loại:.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG PHÒNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: /BC-PGDĐT

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO
Đánh giá trung tâm học tập cộng đồng năm
Huyện.....

1. Tổng số xã, phường, thị trấn:

- Tổng số TTHTCĐ: Tỷ lệ TTHTCĐ/xã (phường, thị trấn):
- Số TTHTCĐ đã tổ chức tự đánh giá:
- Số TTHTCĐ được Phòng GD&ĐT đánh giá:.....
- Kết quả đánh giá:
 - + Số TTHTCĐ Tốt:..... Tỷ lệ:.....
 - + Số TTHTCĐ Khá:..... Tỷ lệ:.....
 - + Số TTHTCĐ TB:..... Tỷ lệ:.....
 - + Số TTHTCĐ Yếu:..... Tỷ lệ:.....

2. Công tác tập huấn cho cán bộ TTHTCĐ:

.....
.....
.....

3. Tổng số chuyên đề đã thực hiện:, gồm:

- Các chuyên đề Giáo dục pháp luật:.....
- Các chuyên đề Giáo dục sức khỏe:.....
- Các chuyên đề Giáo dục môi trường:.....
- Các chuyên đề Văn hóa xã hội:.....
- Các chuyên đề Phát triển kinh tế:.....
- Các chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống:.....
- Các chuyên đề của chương trình khác:.....

4. Tổng số người tham gia học tập:.....

- Số người học Chương trình XMC và GD TTSKBC:.....
- Số người học nghề ngắn hạn:.....
- Số lượt người tham gia học các chuyên đề:.....
- Số lượt người học giáo dục kỹ năng sống:.....
- Số người/lượt người học các chương trình khác:

5. Các hình thức tổ chức lớp học:

.....
.....

6. Kinh phí hoạt động:

- Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (theo TT 96/2008/TT-BTC):.....

- Kinh phí do xã hội hóa:.....

- Kinh phí do học viên tự nguyện đóng góp:.....

7. Nhận xét chung về kết quả hoạt động của TTHTCĐ

.....
.....

8. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDTX);

- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)